

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TTV22B3LX
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Cài đặt, vận hành và sử dụng các TBVP thông dụng(3)	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL(3)	Xử lý ảnh bằng Photoshop(3)	Lập trình căn bản(2)	Kỹ năng mềm(2)	Tiếng anh chuyên ngành(2)	Điểm TB	Xếp loại
1	2254802033213	Huỳnh Tuấn	Anh	24/05/2007	6.0	8.7	6.3	8.2	6.0	6.9	7.0	Khá
2	2254802033217	Đặng Thành	Đạt	19/09/2006	5.7	9.3	8.6	9.5	6.3	7.5	7.8	Khá
3	2254802033219	Nguyễn Ngọc	Hân	11/08/2007	0.0	0.0	2.0	2.8	2.8	0.0	1.1	Yếu
4	2254802033221	Lê Thị Mỹ	Hằng	04/12/2007	8.8	9.2	9.0	8.5	8.1	7.0	8.5	Giỏi
5	2254802033224	Lê Minh	Hung	19/06/2007	6.2	9.5	8.3	9.6	6.0	5.6	7.6	Khá
6	2254802033225	Cao Thị Kim	Hương	08/02/2007	8.8	7.7	8.5	9.6	7.1	7.0	8.2	Giỏi
7	2254802033229	Đoàn Minh	Mẫn	12/05/2007	6.2	8.8	7.8	9.5	6.1	5.9	7.4	Khá
8	2254802033234	Nguyễn Minh	Như	30/03/2007	8.3	9.4	8.0	8.8	6.0	6.9	8.0	Giỏi
9	2254802033241	Cao Nhật	Tân	16/09/2007	7.3	9.4	8.6	9.6	6.8	8.2	8.3	Giỏi
10	2254802033243	Nguyễn Phan Huỳnh	Trâm	06/12/2007	8.2	9.1	8.5	9.8	6.7	5.8	8.1	Giỏi
11	2254802033244	Nguyễn Thị Thùy	Trang	14/08/2007	9.4	9.9	8.6	9.4	7.3	7.5	8.8	Giỏi
12	2254802033245	Tất Thị Kim	Trang	31/01/2007	0.0	0.0	2.0	2.8	3.0	0.0	1.2	Yếu
13	2254802033246	Nguyễn Triệu	Vy	30/10/2007	8.6	7.3	8.6	8.7	6.4	7.8	8.0	Giỏi
14	2254802033247	Sơn Thị Thu	Yến	10/05/2007	8.7	8.4	8.3	7.2	6.9	7.4	7.9	Khá

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 15 tháng 03 năm 2024
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái